

QUYẾT ĐỊNH

Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của các dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 20 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 212/TTr-STP ngày 27 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của các dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.
- Các tổ chức, cá nhân sử dụng các dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng.
- Cơ quan thuế.

Điều 3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của các dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng

Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của các dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng bao gồm:

1. Soạn thảo hợp đồng, giao dịch

a) Hợp đồng: Mua bán, chuyển nhượng, tặng cho, trao đổi tài sản, mua bán tài sản đấu giá, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp.

b) Hợp đồng: Thế chấp, bảo lãnh, cầm cố, đặt cọc (không có tổ chức tín dụng).

c) Hợp đồng ủy quyền.

d) Hợp đồng kinh tế, thương mại, đầu tư, góp vốn, hợp tác kinh doanh.

đ) Hợp đồng: Thuê, mượn, vay tài sản.

e) Văn bản sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, chấm dứt hợp đồng, giao dịch.

g) Văn bản liên quan đến hôn nhân và gia đình: Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân; văn bản chấm dứt hiệu lực của việc chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân; văn bản nhập tài sản riêng của vợ hoặc chồng vào tài sản chung; văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn; văn bản thỏa thuận chế độ tài sản giữa vợ và chồng; văn bản xác nhận tài sản riêng của vợ hoặc chồng; văn bản thỏa thuận mang thai hộ vì mục đích nhân đạo.

h) Văn bản liên quan đến thừa kế: Di chúc, văn bản khai nhận di sản, văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản từ chối nhận di sản, văn bản cử người quản lý di sản.

i) Giấy ủy quyền.

k) Các loại hợp đồng, giao dịch khác.

2. Đánh máy, in ấn giấy tờ, văn bản.

3. Sao chụp giấy tờ, văn bản.

4. Dịch thuật giấy tờ, văn bản

a) Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt.

b) Dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

5. Các việc khác liên quan đến việc công chứng

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Tư pháp và các tổ chức hành nghề công chứng

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn các tổ chức hành nghề công chứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 9 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá để lập phương án giá.

2. Các tổ chức hành nghề công chứng được lựa chọn lập phương án giá có trách nhiệm lập phương án giá gửi Sở Tư pháp theo đúng thời hạn quy định tại khoản 5 Điều 9 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

3. Sở Tư pháp lập Báo cáo thẩm định phương án giá do các tổ chức hành nghề công chứng được lựa chọn lập phương án giá trình trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh định giá tối đa đối với các dịch vụ liên quan đến việc công chứng quy định tại Điều 3 của Quyết định này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 02 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục thuế; các tổ chức hành nghề công chứng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục Hỗ trợ tư pháp - Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư Pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Mừng